TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 9 - 2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Bà Vũ Thị Mỹ Linh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà **Phạm Cẩm T**, sinh năm: 1983.

Đăng ký thường trú: Khóm F, phường I, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Lê Thanh L**, sinh năm: 1977.

Đăng ký thường trú: Khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Phạm Cẩm T trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lê Thanh L chung sống với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau ngày 17/7/2003. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên cự cải. Ông L không phụ bà công việc nhà; ông L ghen tuông vô cớ, có lúc nói lời xúc phạm bà, chửi cha mẹ bà; lúc tức giận ông L cầm dao đe doạ sẽ gây thương tích cho bà. Mâu thuẫn giữa bà bà ông L đã xảy ra

từ sau khi vợ chồng sống với nhau khoản 02 năm đến nay nhưng không giải quyết được. Bà đã chịu đựng trong thời gian dài, đến nay không còn chịu đựng được nữa. Bà và ông L đã ly thân từ cách đây khoảng một năm. Không còn tình cảm dành cho ông L, không thể tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với ông L, nay bà xin ly hôn ông L.

- Con chung: Có 02 người con chung tên Lê Thanh S, sinh ngày 05/11/2003 và Lê Cẩm T, sinh ngày 03/9/2005, đã trưởng thành, bà không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Thanh L trình bày và xác định quan điểm như sau:

- Về hôn nhân: Ông L thống nhất với trình bày của bà T về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống ông có phàn nàn bà T việc buôn bán, chi tiêu dẫn đến nợ nần nên có xảy ra chuyện cự cải. Lúc tức giận ông có chửi thề nhưng không nói lời xúc phạm hay chửi cha mẹ bà T hoặc bà T. Ông cũng không đánh đập, hành hung bà T. Ông ghen do nghi ngờ bà T có quan hệ không rõ ràng với người khác giới. Ông không đồng ý ly hôn. Ông muốn giữ cho các con có gia đình trọn vẹn, ông yêu cầu được hàn gắn với bà T.

- Con chung: Có 02 người con chung đúng như bà T trình bày. Các con đang sống chung với ông. Trường hợp ly hôn, ông giao Lê Cẩm T cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Lê Thanh S đã trưởng thành, ông không đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng.

- Tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, ông Lê Thanh L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Cẩm T và ông Lê Thanh L có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bà T xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông Lê Thanh L cư trú tại thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết. Ông L đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà ông L vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Cẩm T và ông Lê Thanh L thừa nhận vợ chồng chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật. Do đó hôn nhân của bà T và ông L được pháp luật công nhận. Thời gian chung sống, bà T xác định bà và ông L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà và ông L đã ly thân và không còn sống chung nhà. Cuộc sống hôn nhân không còn

hạnh phúc. Bà không còn tình cảm dành cho ông L. Ông L thừa nhận có ghen tuông nhưng không đánh đập, hành hung, chửi mắn hay xúc phạm bà T và cha mẹ bà T. Ông L không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, bà T vẫn cương quyết ly hôn và xác định nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà thì bà cũng không tiếp tục chung sống với ông L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông L thực tế có xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ và tình cảm vợ chồng. Mâu thẫn của bà T và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Tình cảm và cuộc sống vợ chồng muốn duy trì được cần phải có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, vun đắp của cả vợ và chồng dành cho nhau chứ không phải bằng sự gượng ép, níu kéo, miễn cưỡng. Bà T đã xác định bà không còn tình cảm với ông L và cương quyết ly hôn. Do đó, dù có tiếp tục duy trì hôn nhân của bà T và ông L về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của của bà T và ông L cũng không đạt được khi chỉ mình ông L muốn duy trì đời sống vợ chồng. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn ông L.

[3] Về con chung: Bà T và ông L đều xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Thanh S, sinh ngày 05/11/2003 và Lê Cẩm T, sinh ngày 03/9/2005, đã trưởng thành. Bà T và ông L không ai đặt ra yêu cầu nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Cẩm T về việc xin ly hôn ông Lê Thanh L.

2 - Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Thanh S, sinh ngày 05/11/2003 và Lê Cẩm T, sinh ngày 03/9/2005, đã trưởng thành. Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Bà Phạm Cẩm T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 28 tháng 6 năm 2023, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0002338) được đối trừ chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND xã TL, huyện TB, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân